

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2015/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 14 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về ban hành phí chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho các Ban quản lý chợ, các doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2015 về việc đề nghị ban hành phí chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành phí chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

1. Đối tượng thu phí: Các tổ chức, cá nhân sử dụng diện tích mặt bằng để mua bán, kinh doanh trong khu vực chợ (*trừ các tổ chức, cá nhân đã nộp tiền thuê mặt bằng, hạ tầng chợ để mua bán, kinh doanh thông qua đấu giá hoặc thỏa thuận hợp đồng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*).

2. Mức thu phí: Như phụ lục kèm theo.

3. Phân bổ, sử dụng nguồn thu phí:

a) Đối với chợ đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý: Nguồn thu phí được trích nộp ngân sách nhà nước 20%; để lại cho đơn vị thu phí 80% để bù đắp chi phí đầu tư, chi hoạt động thường xuyên quản lý chợ và duy tu, nâng cấp sửa chữa chợ, trích lập các quỹ theo quy định hiện hành.

b) Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do các doanh nghiệp quản lý khai thác, kinh doanh: Các doanh nghiệp thực hiện nộp các khoản thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Quản lý thuế hiện hành.

Điều 2. Bãi bỏ phí chợ quy định tại Khoản 4, Mục I, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2003/NQ-HĐ ngày 10 tháng 12 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu phí các loại phí.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định tại Điều 1 Nghị quyết này và các quy định hiện hành để quyết định cụ thể, chi tiết mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí chợ đối với từng chợ, hạng chợ trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nhưng không quá mức thu tại phụ lục kèm theo.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2015./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Kring Ba

ĐỐI TƯỢNG, MỨC THU PHÍ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 14/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Đối tượng thu phí	Đơn vị tính	Mức thu phí		
			Chợ hạng I	Chợ hạng II	Chợ hạng III
A	Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước				
I	Chợ tại các phường, thị trấn				
1	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán cố định	đồng/m ² /tháng	Không quá 180.000	Không quá 130.000	Không quá 80.000
2	Đối với người buôn bán không thường xuyên, không cố định	đồng/người/ngày	Không quá 10.000	Không quá 8.000	Không quá 5.000
3	Đối với các lô hàng hoặc xe chở hàng vào chợ	đồng/lô hàng hoặc xe hàng/lượt	Không quá 100.000	Không quá 80.000	Không quá 50.000
II	Chợ tại các xã				
1	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán cố định tại chợ	đồng/m ² /tháng	Không quá 90.000	Không quá 65.000	Không quá 40.000
2	Đối với người buôn bán không thường xuyên, không cố định	đồng/người/ngày	Không quá 5.000	Không quá 4.000	Không quá 3.000
3	Đối với các lô hàng hoặc xe chở hàng vào chợ	đồng/lô hàng hoặc xe hàng/lượt	Không quá 50.000	Không quá 40.000	Không quá 25.000
B	Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước		Mức thu phí không quá 02 (hai) lần mức thu phí quy định tại mục A nêu trên		